TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2026/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm, bà Hoàng Thị Duyên, bà Tăng Thị Dương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà**:* Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2026; quyết định hoãn phiên toà số: 12/2026/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn T**, sinh ngày 05/5/1959 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang; Số CCCD: 008059004861, cấp ngày 23/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ C1; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/10; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đàm Minh X và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Phan Thị Ứ, sinh năm 1960; con: Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/11/1983, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý hủy hoại tài sản của công dân (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/1984).

+ Ngày 01/02/2021, Công an phường M, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi pham hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt 1.500.000 đồng (đã chấp hành)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo (thuộc diện chỉ định):* Ông Lê Tiến D - Luật sư Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh T.

- *Bị hại:* Hoàng Văn T1 (đã chết) - *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974 (là vợ); nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/11/2025, Đàm Văn T, cư trú tại tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang và ông Nguyễn Văn H, cư trú tại tổ dân phố M cùng nhau đi mua lòng lợn (đi bằng xe mô tô của ông H) và mang theo 01 can rượu đến nhà ông Hoàng Văn T1, ở tổ dân phố M để ăn sáng, uống rượu. Tính, ông H và ông T1 ăn, uống rượu tại phòng khách nhà ông T1 đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì ông T1 rủ T đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền, T đồng ý. Ông T1 khoá cửa rồi cùng T đi xuống gian bếp, ông T1 lấy đóm cắt quân bạc, lấy bát, đĩa để đánh bạc. Hình thức đánh sóc đĩa ăn tiền, đặt cược từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng, ông T1 là người xóc cái; ông H ngồi xem 02 người đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T bị thua bạc với tổng số tiền 70.000 đồng (trong đó T có 20.000 đồng, vay ông T1 50.000 đồng), ông T1 bảo T trả tiền nhưng do không có tiền trả nên T nói "Tao không có tiền trả mày", ông T1 nói "Nếu không có thì ở đấy". Sau đó, ông T1 đi lên phòng khách lấy 01 con dao bằng kim loại tổng chiều dài 56cm, có một lưỡi sắc dài 45cm (bản rộng nhất 06cm) quay lại khu vực bếp, đứng đối diện Tính, cầm dao bằng hai tay dơ lên đập phần bản dao trúng vào phần trán bên trái của T, T đưa tay trái lên giữ dao, ông T1 cầm chuôi dao kéo về phía mình thì mũi dao cứa vào vùng trán bên trái của T, gây thương tích. Thấy đầu T bị chảy máu, ông H chạy ra phía sau nhà ông T1 đi lên đồi cây về nhà. Tính lao vào dùng tay phải đẩy ông T1 ngã ngửa xuống nền nhà, làm dao dơi khỏi tay ông T1, T đến ngồi lên người vật lộn với ông T1; T dùng hai đầu gối ghì vào phần cổ ông T1 rồi nhặt dao, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, vùng mặt của ông T1. Khi thấy ông T1 nằm bất động, đầu và mặt chảy nhiều máu, T vứt dao tại vị trí ông T1 nằm rồi trèo qua tường phía sau gian bếp nhà ông T1 để đi về. Khi đi đến quán thịt chó của bà Trần Thị T3, ở tổ dân phố M, T đi vào quán xin nước rửa mặt nhưng bà T3 thấy mặt T bám dính nhiều máu nên sợ không cho T vào quán, T đi bộ về nhà gặp bà Phan Thị Ứ (*vợ T*), thấy mặt T bám dính nhiều máu, bà Ứ hỏi thì T nói "Tao vừa đi đánh nhau về" rồi đi tắm, giặt quần áo và lên giường ngủ.

Đối với ông H, sau khi về nhà, ông H bảo Nguyễn Văn Q (con ông H) đưa đến nhà ông T1 để lấy xe mô tô, khi đến nhà ông T1 thấy cửa đóng nên Q và ông H đi về. Sau đó, ông H đi bộ đến Nhà hàng B, ở tổ dân phố M thì gặp ông Nguyễn Văn L (Tổ an ninh cơ sở Tổ dân phố M), do say rượu nên ông H nói với ông L về việc có 02 người đánh nhau trên kia rồi đi về. Do thấy ông H say rượu, ông L không hỏi lại mà tiếp tục làm việc nấu ăn tại Nhà hàng. Đến khoảng 16 giờ 45

phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông T1) đi làm về phát hiện ông T1 chết trong nhà nên trình báo Công an.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1627/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mặt sau khớp bàn ngón II tay phải có vết sẫm màu. Vùng đầu, mặt có nhiều vết thương, đặc điểm chung của các vết thương là bờ mép gọn, sâu sát xương tương ứng; Tổ chức dưới da xung quanh các vết thương có dấu hiệu chảy máu, ngấm máu, tụ máu. Xương sọ đỉnh trán xuống xương chũm trái có vết vỡ dọc, xung quanh đường vỡ có các mảnh vỡ xương phụ; lật các mảnh vỡ xương phụ thấy màng cứng không có tổn thương, không có tụ máu ngoài màng cứng; cắt màng cứng kiểm tra thấy không có tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái; chảy máu dưới nhện bán cầu đại não trái; não phù nề, cuống não nông, bẹt. Gẫy thân răng 3.2, 3.3, 3.4. Gẫy xương hàm dưới qua khe răng 4.1, 4.2. Gãy cung tiếp xương gò má trái. Tổ chức dưới da (mô liên kết) chảy máu, có vị trí hồng cầu đông vón thành đám; não chảy máu, tụ máu màng não, tế bào thần kinh thoái hóa. Nguyên nhân chết: Đa vết thương sọ mặt.

Cơ chế gây thương tích: Các vết thương vùng đầu, mặt của Hoàng Văn T1 do bị chém bằng vật sắc. Thương tích sẫm màu ở mặt sau khớp bàn ngón II tay phải do tác động với vật tày gây ra.

- Tại Kết luận giám định số 1647/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh T đối với mẫu máu tử thi Hoàng Văn T1, kết luận: Mẫu máu gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong mẫu máu gửi giám định là 251,51mg/100ml (*hai trăm năm mươi mốt phẩy năm mươi mốt miligam trên một trăm mililit*).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 209/2025/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 06/12/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh T, kết luận: Vết thương vùng trán đỉnh như mô tả (Vùng trán đỉnh bên trái có vết thương đóng vảy, hướng từ trái sang phải, kích thước (3x0,1)cm, bờ mép đều; bầm tím vùng góc trán trái không để lại sẹo, không có tỷ lệ tổn thương. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đàm Văn T tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Cơ chế, vật gây thương tích: Vết thương vùng đầu là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Bầm tím góc trán trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Dao gửi giám định là Dao sắc, thuộc phụ lục 5 "Danh mục Dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2, ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên tội danh, điều luật đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 19 đến 19 năm 06 tháng tù về tội "Giết người"; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội từ 20 năm đến 20 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/11/2025).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa đại diện hợp pháp Bị hại và bị cáo, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại tổng số tiền là 75 triệu đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần xử lý vật chứng, miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh đối với tội "Giết người" mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị hại Hoàng Văn T1 đã có hành vi côn đồ là dùng dao tấn công bị cáo trước nên bị cáo đang trong trạng thái tinh thần bị kích động mới dùng dao chém lại bị hại, do đó bị cáo phạm tôi không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hành vi bị cáo sử dụng dao chém bị hại, bị cáo không có sự chuẩn bị trước, dao là của gia đình bị hại, là công cụ phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa xác định được chính quyền địa phương đã tuyên truyền Luật sử dụng vũ khí quân dụng đến nhân dân hay chưa nên đề nghị HĐXX xem xét không xét xử bị cáo về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Bị cáo Đàm Văn T nhất trí luận cứ bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì và cũng không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 75 triệu đồng như trong quá trình điều tra đã đề nghị, đối với hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của bị cáo Đàm Văn T:

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị

hại và những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, tại nhà của Hoàng Văn T1, ở tổ dân phố M, phường M, tỉnh Tuyên Quang, Đàm Văn T cùng ông T1 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền; quá trình đánh bạc, do T nợ tiền, ông T1 đòi T không trả nên ông T1 đã sử dụng 01 con dao bằng kim loại tổng chiều dài 56cm, có một lưỡi sắc dài 45cm (bản rộng nhất 06cm) là vũ khí quân dụng, cầm dao bằng hai tay dơ lên đập phần bản dao trúng vào phần trán bên trái của T, T đưa tay trái lên giữ dao, ông T1 cầm chuôi dao kéo về phía mình thì phần phía trên mũi dao cứa vào vùng trán bên trái của T, gây thương tích. Sau đó, T lao vào đẩy ông T1 ngã ngửa xuống nền nhà, làm rơi dao xuống nền nhà, T ngồi đè lên người ông T1, nhặt dao, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát (không xác định được bao nhiêu nhát) trúng vào vùng đầu, vùng mặt của ông T1, gây thương tích nặng dẫn đến ông T1 chết ngay tại chỗ, nguyên nhân chết do đa vết thương sọ mặt.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn, xô xát trong quá trình đánh bạc nên bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, mặt bị hại sau khi bị hại đã bị ngã xuống nền nhà. Hành vi đó thể hiện tính côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng tình tiết 'Cố tình thực hiện tôi phạm đến cùng" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi do đã có hành vi gây thương tích cho bị cáo trước; bị cáo là người cao tuổi (67 tuổi) được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3]. Về xem xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự vì cho rằng bị cáo không có tính chất côn đồ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị hại dùng dao đập phần bản dao trúng vào phần trán bên trái của bị cáo, bị cáo đưa tay trái lên giữ dao, bị hại cầm chuôi dao kéo về phía mình thì phần phía trên mũi dao cứa vào vùng trán bên trái của bị hại làm gây thương tích. Sau đó, bị cáo lao vào đẩy bị hại ngã

ngửa xuống nền nhà, làm rơi dao xuống nền nhà, lúc này bị cáo có thể có những hành vi khác như nhặt dao ném ra vị trí khác hoặc cầm dao bỏ chạy nhưng bị cáo đã ngồi đè lên người bị hại, nhặt dao, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại dẫn đến bị hại chết ngay tại chỗ do đa vết thương sọ mặt. Hành vi này thể hiện tính côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là tước đoạt tính mạng của người khác. Do vậy, đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là không hợp lý vì bị cáo không có sự chuẩn bị công cụ phạm tội trước, dao là của gia đình bị hại, là công cụ phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa xác định được chính quyền địa phương đã tuyên truyền Luật sử dụng vũ khí quân dụng đến nhân dân hay chưa: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo sử dụng dao được kết luận theo kết quả giám định là Dao sắc, thuộc phụ lục 5 "Danh mục Dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 để xâm phạm tính mạng của bị hại, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ngoài truy tố bị cáo về tội "Giết người" còn truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư liên tịch số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C1 và Công văn số 01/TANDTC-PC, ngày 05/01/2026 của Toà án nhân dân tối cao. Vì vậy, quan điểm này của người bào chữa cho bị cáo cũng không được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền do tính mạng bị xâm phạm là 75 triệu đồng, bị cáo nhất trí nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận ở trên.

[5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bạc bằng tre (một mặt màu đen, một mặt màu trắng); 01 thanh kim loại màu đen; 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 56cm (phần lưỡi dao dài 45cm, chỗ rộng nhất là 06cm) là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội; 01 chiếc áo màu đen (ký hiệu V006.7-26); 01 mũ lưỡi trai màu đen (ký hiệu V006.8-26) của bị cáo không còn giá trị sử dụng và không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của bị hại Hoàng Văn T1, do đã cũ, không còn giá trị sử dụng, đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị nhận lại nên cũng cần tịch thu, tiêu huỷ.

[6]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi và đề nghị xin được miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo; Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh bạc và hành vi Hoàng Văn T1 dùng dao gây thương tích vùng đầu bị cáo Đàm Văn T, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, do ông T1 đã chết và bị cáo T không yêu cầu, cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có công văn số 286/CSHS ngày 08/01/2026, chuyển tài liệu liên quan đến người có thẩm quyền để xem xét, xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn T 19 (Mười chín) năm 06 (S) tháng tù về tội "Giết người"; 01 (Một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 20 (Hai mươi năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/11/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 và 468 Bộ luật dân sự

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Đàm Văn T và bà Nguyễn Thị T2 (là đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn T1) như sau: Bị cáo Đàm Văn T có nghĩa vụ bồi thường khoản tiền do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại Hoàng Văn T1 (do bà Nguyễn Thị T2 là người đại diện nhận) tổng số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị T2 (là đại diện hợp pháp) của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Masstel, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bạc bằng tre (một mặt màu đen, một mặt màu trắng); 01 thanh kim loại màu đen; 01 chiếc áo màu đen (ký hiệu V006.7-26); 01 mũ lưỡi trai màu đen (ký hiệu V006.8-26); 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 56cm (phần lưỡi dao dài 45cm, chỗ rộng nhất là 06cm).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/02/2026).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm, Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đàm Văn T.

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm 1 - TANDTC
- Viện phúc thẩm 1 -– VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam số 1 - CAT;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai